

# QUAN ĐIỂM LẤY “HẠNH PHÚC VÀ SỰ HÀI LÒNG CỦA NHÂN DÂN LÀM THƯỚC ĐO VÀ MỤC TIÊU PHẤN ĐẤU” TRONG VĂN KIẾN ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG KHÔNG PHẢI LÀ KHẨU HIỆU SUÔNG

TS LÊ THỂ PHONG,  
TS NGUYỄN VĂN KIÊN

Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

Ngày nhận bài: 25/3/2026; Ngày phản biện: 26/3/2026; Ngày duyệt đăng: 14/4/2026.

● **Tóm tắt:** Quan điểm lấy “hạnh phúc và sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo và mục tiêu phấn đấu” là một trong những điểm nhấn nổi bật được Đại hội XIV khẳng định, thể hiện bản lĩnh, trí tuệ, niềm tin cùng sự đồng lòng và quyết tâm chính trị cao. Bài viết, trên cơ sở chỉ ra âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, sử dụng luận cứ khoa học để khẳng định quan điểm lấy “hạnh phúc và sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo và mục tiêu phấn đấu” trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng không phải là khẩu hiệu suông.

● **Từ khóa:** Hạnh phúc và sự hài lòng của Nhân dân; Mục tiêu phấn đấu; Đại hội XIV.



## 1. Đặt vấn đề

Tiếp nối tinh thần của các kỳ Đại hội trước, Đại hội XIV của Đảng là dấu mốc thể hiện khát vọng phát triển đất nước, gắn với sự đổi mới mạnh mẽ về tư duy, phương thức lãnh đạo và quản trị quốc gia. Đại hội lan tỏa thông điệp đổi mới nhưng kiên định, không xa rời nguyên tắc; kế thừa nhưng không bảo thủ; sáng tạo nhưng không cực đoan; tuyên ngôn gắn với hành động, nói ít làm nhiều; đặc biệt là lấy “hạnh phúc và sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo và mục tiêu phấn đấu” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, 121). Đề Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng sớm đi vào cuộc sống đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân không chỉ nhận thức đúng, hành động quyết liệt mà còn phải nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, kịp thời nhận diện và đấu tranh

phản bác những luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động.

## 2. Nội dung

Đại hội XIV của Đảng đã diễn ra và thành công trên nhiều phương diện. Đại hội không chỉ tổng kết chặng đường đã qua mà còn xác lập những quyết sách mang tính “bộ phóng”, đề ra những mục tiêu, đột phá chiến lược, định hình tư duy, kiến tạo nền tảng thể chế rõ ràng về con đường phát triển của dân tộc Việt Nam trong kỷ nguyên mới. Sau thành công của Đại hội, các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị trong và ngoài nước đã không ngừng đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền chống phá với những âm mưu, thủ đoạn vô cùng thâm độc và xảo quyệt. Chúng tìm mọi cách xuyên tạc, cắt xén, thêm bớt, bóp méo, phủ nhận kết quả của

Đại hội. Để thực hiện ý đồ này, các thế lực thù địch lợi dụng các nền tảng mạng xã hội như: Facebook, TikTok, YouTube... nhằm gia tăng số lượng, tần suất đăng tải, tung ra hàng loạt bài viết, chương trình phát thanh, video clip được viết, biên tập, dàn dựng công phu kèm theo các số liệu, dữ liệu, hình ảnh đã bị cắt ghép, chỉnh sửa, tạo dựng tinh vi, có sự can thiệp của AI hòng gây nhiễu loạn thông tin, làm khó khăn trong việc phân định thật - giả, đúng - sai.

Điển hình, trên trang “Việt Nam Thời Báo” có bài *Những cú sốc “hàng” ở Việt Nam hậu Đại hội XIV* được đăng thành nhiều kỳ, cho rằng “quyền lực sẽ vận hành theo mô hình nào, cho dân hay cho hệ thống?” hay “mỗi lần “động” ở thượng tầng, người dân và doanh nghiệp bên dưới đều bị ảnh hưởng từ tâm lý đến làm ăn” (!?). Trong một bài khác với tiêu đề *Tham vọng tăng trưởng kinh tế của Tô Lâm*, chúng đặt ra câu hỏi “những động lực, giải pháp và chiến lược kinh tế có thực sự rõ ràng, hiệu quả và vì lợi ích của đại đa số người dân hay không, hay chỉ mang tính chiến lược chính trị ngắn hạn” (!?). Trên trang “Chân Trời Mới Media”, bài viết *Kỷ nguyên mới Tô Lâm: Phồn vinh giả tạo và không được phép có vấn đề* đã trực diện xuyên tạc, phủ nhận đường lối phát triển của Đảng, cho rằng “dưới thời Tô Lâm, xã hội Việt Nam đạt đến đỉnh cao của sự phồn vinh giả tạo, mọi thứ đều tốt đẹp theo đúng kịch bản” (!?). Trong bài *Từ chống sang xây: Mị dân kiêu mới dưới thời Tô Lâm*, chúng cho rằng Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương đã “mị dân khi sử dụng ngôn từ hoa mỹ để che đậy thực tế xã hội” (!?). Trên cơ sở những luận điệu mang tính áp đặt, tro trên cùng với những “minh chứng” vụn vặt, gượng ép, chấp vá, các thế lực thù địch quy kết rằng, việc Đảng Cộng sản Việt Nam xác định lấy “hạnh phúc và sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo và mục tiêu phấn đấu” trong nhiệm kỳ này là “vội vàng”, “không gắn với cơ sở hiện thực của Việt Nam”, “vẽ ra viễn cảnh trên giấy để xoa dịu, ru ngủ quần chúng”, “chiêu trò chính trị”, “không mang lại giá trị thực”, là “khẩu hiệu suông” (!?).

Phải khẳng định rằng, những luận điệu trên dù được ngụy biện một cách tinh vi nhưng bản chất là hoàn toàn sai trái, phản động, với dã tâm xuyên tạc dẫn đến phủ nhận quan điểm, đường lối của Đảng, trực tiếp là kết quả của Đại hội XIV. Những luận điệu này khi xuất hiện trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội đã gây tác động, ảnh hưởng tiêu cực đến nhận thức, tư tưởng, tâm lý, tình cảm của các đối tượng tiếp nhận. Nếu không đủ bình tĩnh, tỉnh táo, bản lĩnh, dũng khí hoặc thiếu thông tin chính thống để đối chiếu, kiểm chứng và không được định hướng kịp thời, người tiếp nhận rất dễ rơi vào âm mưu, cạm bẫy chống phá của các thế lực thù địch, từ đó hình thành tâm lý hoang mang, dao động, làm suy giảm niềm tin vào Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa, sự nghiệp đổi mới cũng như mục tiêu, con đường, định hướng phát triển của Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

Khẳng định quan điểm lấy “hạnh phúc và sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo và mục tiêu phấn đấu” trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng không phải là khẩu hiệu suông, bởi vì:

*Thứ nhất, quan điểm lấy “hạnh phúc và sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo và mục tiêu phấn đấu” xuất phát từ tư tưởng “trọng dân, an dân” trong lịch sử dân tộc.*

Lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam cho thấy, chưa bao giờ và không lúc nào cha ông ta không quan tâm đến lòng dân, vận nước. Với tư tưởng “trọng dân, an dân”, các triều đại phong kiến nước ta đã ban hành nhiều chính sách nhằm bảo đảm ổn định xã hội, nâng cao đời sống của Nhân dân. Tiêu biểu trong các triều đại phải kể đến nhà Lý. Trong *Chiếu dời đô*, Lý Công Uẩn đã lý giải việc dời đô cốt để mưu nghiệp lớn, chọn nơi trung tâm, làm kế lâu dài cho con cháu muôn đời; trên kính mệnh trời, dưới theo ý dân; nếu có chỗ thuận tiện thì dời đổi, nhờ đó vận nước bền lâu, phong tục giàu thịnh. Trong quá trình trị vì đất nước, nhà Lý thực hiện chính sách “khoan, giản, an, lạc”, xem sự đủ ăn là ý nguyện của dân, lấy việc cày cấy là gốc của nước. Nhận định về chính sách đó, nhà

sử học Ngô Sĩ Liên cho rằng: “Lấy nghĩa mà duy trì, lấy nhân để cố kết, lấy trí để trông coi, lấy tín để ngăn phòng. Có đặt dân lên chốn chiều êm mới làm cho thể nước vững như núi Thái Sơn, bàn thạch. Chăm lo cho nước trở nên văn minh, dân đến chỗ giàu thịnh là mưu hay trị dân, giữ nước; là kế xa sửa nước, chặn dân” (Bùi Phan Kỳ, 2004, 46).

Tiếp nối triều đại nhà Lý, tư tưởng “trọng dân, an dân” được cụ thể hóa trong quá trình xây dựng và phát triển ở triều đại nhà Trần với tư tưởng “Khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ bền gốc, đó là thượng sách để giữ nước” của Trần Quốc Tuấn; và ở thời Hậu Lê với tư tưởng “Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân” của Nguyễn Trãi, cùng chủ trương sửa đức để cầu mệnh trời, ngăn quyền hào để nuôi sức dân, cấm phiền hà để dân sống khá, cấm xa xỉ để dân phong túc, dẹp trộm cướp để dân ở yên, sửa quân chính để bảo vệ dân sinh. Nhận xét về tư tưởng của Nguyễn Trãi, nguyên Thủ tướng Phạm Văn Đồng khẳng định: “Triết lý nhân nghĩa của Nguyễn Trãi, cuối cùng chẳng qua là lòng yêu nước thương dân: cái nhân, cái nghĩa lớn nhất là phấn đấu đến cùng chống ngoại xâm, diệt tàn bạo, vì độc lập của nước, hạnh phúc của dân” (Nguyễn Hữu Sơn, 2003, 890).

*Thứ hai, quan điểm lấy “hạnh phúc và sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo và mục tiêu phấn đấu” là sự vận dụng trung thành, sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về hạnh phúc trong bối cảnh mới.*

C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin đã có công lao to lớn trong việc xây dựng học thuyết khoa học, cách mạng, sâu sắc và triệt để. Trong hệ thống lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, con người vừa là tiền đề, điểm xuất phát: “Tiền đề đầu tiên của toàn bộ lịch sử nhân loại thì dĩ nhiên là sự tồn tại của những cá nhân con người sống” (C.Mác & Ph.Ăngghen, 1995a, 29); đồng thời, vừa là mục tiêu, động lực của một xã hội mới tốt đẹp hơn, ở đó con người được tự do, bình đẳng, hạnh phúc. Hạnh phúc ngay từ đầu đã là nhu cầu “bẩm sinh ở con người” (C.Mác & Ph.Ăngghen, 1995c, 422). Song, hạnh phúc của con người luôn

vận động, biến đổi và chịu sự quy định bởi điều kiện kinh tế - xã hội. Đặc biệt, trong chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất mà đỉnh cao là chủ nghĩa tư bản, xã hội chỉ “chú ý làm sao cho tuyệt đại đa số người có quyền bình đẳng chỉ có được chút ít cái tối cần thiết cho cuộc sống. Như thế, nó cũng chẳng tôn trọng quyền bình đẳng về lòng mong muốn hạnh phúc của đa số” (C.Mác & Ph.Ăngghen, 1995c, 424). Do đó, đấu tranh để giành lại hạnh phúc là điều tất yếu. Sứ mệnh lịch sử đặt ra cho giai cấp công nhân là phải không ngừng đấu tranh lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản, xóa bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, nơi “sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người” (C.Mác & Ph.Ăngghen, 1995b, 628).

Trên cơ sở kế thừa, tiếp thu và vận dụng trung thành, sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh cho rằng, ai sinh ra cũng có quyền mưu cầu hạnh phúc. Người trích dẫn *Tuyên ngôn Độc lập* năm 1776 của nước Mỹ để khẳng định: “Tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc” (Hồ Chí Minh, 2011b, 1). Nhưng muốn có hạnh phúc thì trước tiên, đất nước phải được độc lập, dân tộc phải được tự do. Khi sinh ra, lớn lên và tận mắt chứng kiến cảnh nước mất, nhà tan, Nhân dân phải sống trong cảnh cực khổ, làm than, Người hiểu rằng không có con đường nào khác ngoài đấu tranh giành cho được độc lập dân tộc. Không bằng lòng với con đường cứu nước của các bậc tiền bối, với khát khao cháy bỏng của một người dân mất nước, Người đã ra đi tìm đường cứu nước, cứu dân. Đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, Người đã tìm thấy con đường cứu nước cho dân tộc, hạnh phúc cho Nhân dân: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản” (Hồ Chí Minh, 2011d, 30). So sánh với các cuộc cách mạng tư sản đã nổ ra, Người kết luận: “Trong thế

giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công, và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật” (Hồ Chí Minh, 2011a, 304).

Hồ Chí Minh chỉ rõ, giành được độc lập, tự do không có nghĩa là Nhân dân đã có hạnh phúc. Nhân dân chỉ có hạnh phúc trọn vẹn khi xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Bởi lẽ, chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới giải quyết triệt để vấn đề độc lập cho dân tộc, đem lại cuộc sống tự do, ấm no, hạnh phúc thực sự cho Nhân dân. Do đó “chúng ta đã hy sinh làm cách mệnh, thì nên làm cho đến nơi, nghĩa là làm sao cách mệnh rồi thì quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người. Thế mới khỏi hy sinh nhiều lần, thế dân chúng mới được hạnh phúc” (Hồ Chí Minh, 2011a, 292). Chủ nghĩa xã hội là “xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt” (Hồ Chí Minh, 2011e, 438). Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, để Nhân dân được hạnh phúc, trách nhiệm thuộc về Đảng, Chính phủ, cán bộ, đảng viên: “Dân không đủ muối, Đảng phải lo. Dân không có gạo ăn đủ no, dân không có vải mặc đủ ấm, Đảng phải lo. Các cháu bé không có trường học, Đảng phải lo” (Hồ Chí Minh, 2011e, 272), và “Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi” (Hồ Chí Minh, 2011c, 518). Đồng thời, để xây dựng chủ nghĩa xã hội thì phải dựa vào Nhân dân, bởi cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân. Hơn nữa, trong điều kiện đất nước còn nghèo, Người nhấn mạnh việc tích cực “Tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm là con đường đi đến xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội, xây dựng hạnh phúc cho nhân dân. Tăng gia là tay phải của hạnh phúc, tiết kiệm là tay trái của hạnh phúc” (Hồ Chí Minh, 2011f, 311).

*Thứ ba, quan điểm lấy “hạnh phúc và sự hài*

*lòng của Nhân dân làm thước đo và mục tiêu phấn đấu” là sự tiếp nối và phát triển sáng tạo quan điểm của Đảng về hạnh phúc qua các kỳ Đại hội.*

Không phải cho đến nay Đảng mới đề cập đến vấn đề hạnh phúc. Trong mỗi hoàn cảnh lịch sử, Đảng có cách tiếp cận và quan niệm khác nhau về hạnh phúc. Khi mới ra đời, Đảng xác định hạnh phúc là đất nước được độc lập, dân chúng được tự do, nam nữ bình quyền. Đến Đại hội V (năm 1982), lần đầu tiên Đảng đưa ra định nghĩa về hạnh phúc: “Hạnh phúc là từng bước thực hiện làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân, mọi người cùng nhau lao động và chiến đấu cho sự phát triển của cộng đồng xã hội để có đủ cơm no, áo ấm, đồng thời có cuộc sống vui tươi, lành mạnh, bình đẳng và hòa hợp, trong lao động tự do, tình thương và lẽ phải; mỗi người được phát triển đầy đủ nhân cách, tài năng và năng khiếu của mình, trong mối quan hệ hài hòa giữa cá nhân, gia đình và xã hội, thực hiện đạo lý cao cả “mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người”” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2005, 98). Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (năm 1991), Đảng xác định: “Con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công, làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2007, 134). Đến *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*, Đảng tiếp tục khẳng định: “...con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, 70). Đặc biệt, trong bài phát biểu tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng ngày 24/11/2021, Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng (2022, 159) đã nhấn mạnh: “Hạnh phúc của con người không phải chỉ ở chỗ nhiều tiền, lắm của, ăn ngon, mặc đẹp, mà còn ở sự phong phú về tâm hồn, được sống giữa tình

thương và lòng nhân ái, lẽ phải và công bằng”. Có thể thấy, dù được tiếp cận và diễn đạt dưới nhiều góc độ khác nhau, song về bản chất, hạnh phúc theo quan điểm của Đảng là trạng thái phát triển toàn diện của con người trong một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, nơi mà các nhu cầu vật chất, văn hóa, tinh thần của người dân được bảo đảm; quyền con người, quyền công dân được tôn trọng; mỗi cá nhân có điều kiện phát triển, được bảo đảm an ninh, an toàn và hài hòa với lợi ích cộng đồng.

*Thứ tư, thành tựu phát triển đất nước qua 40 năm đổi mới là minh chứng rõ ràng.*

Đại hội VI của Đảng (tháng 12/1986) là đại hội mở đầu công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Với đường lối đúng đắn và bản lĩnh vững vàng, Đảng đã lãnh đạo đất nước giữ vững ổn định chính trị, giải quyết những vấn đề kinh tế - xã hội cấp bách, từng bước đưa đất nước vượt qua cuộc khủng hoảng kinh tế - chính trị trầm trọng những năm 80 và đầu những năm 90 của thế kỷ XX. Từ đó đến nay, Đảng luôn quán triệt sâu sắc quan điểm “Dân là gốc”, “Nhân dân là trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu, là động lực và là nguồn lực của phát triển. Mọi đường lối, chính sách phải hướng tới nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân; tôn trọng, lắng nghe và dựa vào Nhân dân” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, 38-39). Trong 40 năm đổi mới, mặc dù bối cảnh thế giới và khu vực có nhiều khó khăn, thách thức, Đảng vẫn vững vàng lãnh đạo đất nước đạt được những kết quả rất quan trọng, toàn diện, có tính đột phá, với nhiều điểm sáng nổi bật, hướng tới mục tiêu tất cả vì hạnh phúc của Nhân dân.

*Về kinh tế:* Nền kinh tế nước ta đã trải qua quá trình chuyển đổi sâu sắc từ một nước nghèo nàn, lạc hậu, bị chiến tranh tàn phá, bị bao vây, cấm vận đã vươn lên trở thành một trong 40 nền kinh tế lớn nhất thế giới và nằm trong nhóm 20 nền kinh tế hàng đầu về thương mại quốc tế. Tăng trưởng kinh tế duy trì ổn định, bền vững trong

nhiều năm, giai đoạn 2021-2025 đạt bình quân khoảng 6,2%/năm, thuộc nhóm nước tăng trưởng cao của khu vực và thế giới, đặc biệt tăng trưởng kinh tế năm 2025 đạt 8,02%. Quy mô GDP năm 2025 đạt trên 514 tỷ USD, gấp 1,48 lần so với năm 2020, xếp thứ 32 trên thế giới; GDP bình quân đầu người đạt 5.026 USD, gia nhập nhóm nước có thu nhập trung bình cao (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, 47). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng hiện đại; các vùng kinh tế trọng điểm được hình thành, tạo động lực cho phát triển kinh tế vùng, miền và cả nước; năng lực cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên. Lý luận về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ngày càng được bổ sung và hoàn thiện; nhận thức của Đảng về vị trí, vai trò của các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân, ngày càng rõ ràng hơn.

*Về chính trị:* Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng không ngừng được củng cố và tăng cường. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam từng bước được xây dựng và hoàn thiện. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa không ngừng được phát huy. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc được giữ vững và tăng cường. Công cuộc phòng, chống tham nhũng, lãng phí được đẩy mạnh, góp phần nâng cao kỷ luật của Đảng, làm trong sạch đội ngũ. Nhân dân đồng thuận, kiên định mục tiêu, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Đặc biệt, cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy và sắp xếp đơn vị hành chính là bước đột phá mạnh mẽ, thể hiện quyết tâm chính trị cao của toàn Đảng, toàn dân và cả hệ thống chính trị, mang lại những hiệu ứng tích cực trong toàn xã hội. Quá trình này không chỉ dừng lại ở việc sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ, mà còn bao gồm việc bố trí lại các đơn vị hành chính, qua đó tạo không gian phát triển với mục tiêu thiết lập một thiết chế quản trị hiện đại, liêm chính, “đồng bộ, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gần dân, sát cơ sở, phục vụ người dân tốt hơn” (Ban Chấp hành Trung ương, 2025). Trước khi diễn ra Đại

hội XIV, Bộ Chính trị đã ban hành 9 nghị quyết chiến lược ở những lĩnh vực then chốt: 1) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; 2) Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/1/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; 3) Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; 4) Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân; 5) Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; 6) Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; 7) Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 9/9/2025 về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; 8) Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 6/1/2026 về phát triển kinh tế nhà nước; 9) Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 7/1/2026 về phát triển văn hóa Việt Nam. Điều này cho thấy, cách tiếp cận và tư duy mới trong phương pháp lãnh đạo của Đảng, thể hiện tinh thần chủ động, quyết liệt, khẩn trương, đồng thời chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết, tạo nền tảng vững chắc đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới.

*Về văn hóa, xã hội:* Văn hóa, xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, đời sống Nhân dân ngày càng được nâng cao. Nhiều chính sách được ban hành và triển khai, như: Miễn, hỗ trợ học phí cho học sinh trên cả nước; quy định một bộ sách giáo khoa dùng chung toàn quốc; mở rộng chương trình bữa ăn bán trú; chính sách ưu đãi cho giáo viên vùng khó khăn; tổ chức khám sức khỏe định kỳ miễn phí hằng năm cho toàn dân; mở rộng y tế cơ sở; giám sát giao thông số trên toàn quốc; xóa nhà tạm, nhà dột nát... Các chính sách này đã đi vào cuộc sống, mang lại hiệu ứng tích cực, thể hiện tinh thần nhân văn,

với quyết tâm “không để ai bị bỏ lại phía sau”. Các chính sách về dân tộc, tôn giáo, chính sách đối với người có công, chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài tiếp tục được hoàn thiện và tổ chức thực hiện hiệu quả, đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và tăng cường đồng thuận xã hội.

Chất lượng đời sống của người dân ngày càng được nâng cao. Nhân dân được thụ hưởng mọi thành quả của sự phát triển. Điều này thể hiện rõ qua Chỉ số phát triển con người (HDI) được cải thiện rõ rệt, tăng 14 bậc, thuộc nhóm nước phát triển con người cao, xếp thứ 93/193 quốc gia và vùng lãnh thổ (TTXVN, 2025). Xếp hạng chỉ số hạnh phúc của Việt Nam tăng 37 bậc, từ vị trí thứ 83 năm 2000 lên thứ 46 năm 2025, và tiếp tục tăng 1 bậc lên vị trí thứ 45 vào năm 2026 (Vương Trần, 2025; An Bình, 2026). Chất lượng nguồn nhân lực ngày càng được nâng cao, tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 64,5% năm 2020 lên 70% năm 2025 (Báo Điện tử Chính phủ, 2025). Các chính sách, biện pháp giảm nghèo bền vững được triển khai đồng bộ, hiệu quả với tinh thần “không ai bị bỏ lại phía sau”. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ trên 58% đầu thập niên 1990 xuống còn 1,3% vào năm 2025. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế tăng từ 90,9% năm 2020 lên 95,2% năm 2025. Tuổi thọ và chỉ số sức khỏe người dân bình quân của cả nước được cải thiện rõ rệt, năm 2025 tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh là 74,8 năm, số năm sống khỏe khoảng 67 năm (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, 52-53).

*Về quốc phòng, an ninh và đối ngoại:* Quốc phòng, an ninh tiếp tục được tăng cường, vững mạnh cả về tiềm lực, lực lượng và thế trận. Nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân ngày càng được củng cố vững chắc. Quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế được nâng tầm. Việc chủ động, tích cực hội nhập quốc tế góp phần mở rộng không gian phát triển trong kỷ

nguyên mới. Đến nay, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 195 quốc gia, trong đó có quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện với 15 nước và tổ chức (BNG, 2025; Hoàng Hà, 2026). Việt Nam trở thành bạn, đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế. Hình ảnh, vị thế và uy tín của Việt Nam ngày càng được khẳng định trên trường quốc tế.

Từ những thành tựu đạt được trên các lĩnh vực cho thấy, hạnh phúc của Nhân dân không còn là khẩu hiệu mà đã trở thành hành động thực tiễn. Quan điểm của Đại hội XIV của Đảng về việc lấy “hạnh phúc và sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo và mục tiêu phấn đấu” thể hiện sự tôn trọng, bảo đảm quyền con người và nỗ lực, quyết tâm nâng cao chất lượng cuộc sống thực tế của người dân trong kỷ nguyên mới. Để quan điểm đó trở thành hiện thực đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân cũng như mỗi cán bộ, đảng viên phải thống nhất nhận thức, hành động quyết liệt, nêu cao tinh thần tự tin, tự lực, tự cường, đoàn kết, quyết tâm chuyển biến mạnh mẽ từ nói sang làm, từ nhận thức sang hành động, kiên quyết khắc phục tình trạng “nói nhiều làm ít”, “nói hay làm dở”, “nói không đi đôi với làm”. Trước những thời cơ và vận hội mới, đất nước có phát triển vươn mình, khát

vọng của Đảng và mong muốn của Nhân dân có trở thành hiện thực hay không phụ thuộc rất lớn vào tinh thần, thái độ, trách nhiệm, bản lĩnh, trí tuệ và năng lực hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và sự chung sức, đồng lòng của các tầng lớp nhân dân.

### 3. Kết luận

Từ cơ sở lý luận và thực tiễn trên có thể khẳng định, những luận điệu mà các thế lực thù địch rêu rao cho rằng, quan điểm lấy “hạnh phúc và sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo và mục tiêu phấn đấu” trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng là khẩu hiệu suông là hoàn toàn sai trái, phản động, phản khoa học, đi ngược lại lợi ích của Đảng, dân tộc và Nhân dân Việt Nam. Để nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin, khơi dậy ý chí quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong việc cụ thể hóa các quan điểm, đường lối của Đảng trong kỷ nguyên mới đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân cần tiếp tục đề cao cảnh giác, chủ động nhận diện, kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phấn đấu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội ■

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. An Bình (2026), *Việt Nam tăng bậc trong danh sách hạnh phúc toàn cầu*, <https://baochinhphu.vn/viet-nam-tang-bac-trong-danh-sach-hanh-phuc-toan-cau-102260319145022001.htm>
2. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Kết luận số 226-KL/TW về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị*, ban hành ngày 11/12/2025.
3. Báo Điện tử Chính phủ (2025), *Báo cáo kinh tế - xã hội do Thủ tướng Phạm Minh Chính trình bày tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV*, <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/bao-cao-kinh-te-xa-hoi-do-thu-tuong-pham-minh-chinh-trinh-bay-tai-ky-hop-thu-10-quoc-hoi-khoa-xv-119251020103148171.htm>
4. Bùi Phan Kỳ (2004), *Kế thừa và phát huy truyền thống “Lấy dân làm gốc” trong xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân hiện nay*, Tạp chí Quốc phòng toàn dân, số 12/2004, tr.46-49.
5. C.Mác & Ph.Ăngghen (1995a), *Toàn tập*, t.3, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
6. C.Mác & Ph.Ăngghen (1995b), *Toàn tập*, t.4, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
7. C.Mác & Ph.Ăngghen (1995c), *Toàn tập*, t.21, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.43, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.51, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

12. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
13. Hồ Chí Minh (2011a), *Toàn tập*, t.2, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
14. Hồ Chí Minh (2011b), *Toàn tập*, t.4, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
15. Hồ Chí Minh (2011c), *Toàn tập*, t.9, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
16. Hồ Chí Minh (2011d), *Toàn tập*, t.12, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
17. Hồ Chí Minh (2011e), *Toàn tập*, t.13, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
18. Hồ Chí Minh (2011f), *Toàn tập*, t.14, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
19. Hoàng Hà (2026), *[Infographic] 15 Đối tác chiến lược toàn diện của Việt Nam*, <https://nhandan.vn/infographic-15-doi-tac-chien-luoc-toan-dien-cua-viet-nam-post940265.html>
20. Nguyễn Hữu Sơn (2003), *Nguyễn Trãi - Về tác gia và tác phẩm*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
21. Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
22. TTXVN (2025), *Việt Nam tăng 14 bậc về Chỉ số phát triển con người*, <https://baotintuc.vn/infographics/viet-nam-tang-14-bac-ve-chi-so-phat-trien-con-nguoi-20250508171427393.htm>
23. Vương Trần (2025), *Chỉ số hạnh phúc của Việt Nam tăng 37 bậc trong 5 năm qua*, <https://laodong.vn/thoi-su/ch-i-so-hanh-phuc-cua-viet-nam-tang-37-bac-trong-5-nam-qua-1590553.ldo>



## **GIỚI THIỆU SÁCH**

# **ĐỔI MỚI, KIẾN TẠO, HỘI NHẬP, PHÁT TRIỂN**

**TÁC GIẢ: NGUYỄN TẤN DŨNG**

**Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật**

**Năm xuất bản: 2026**

**Số trang: 824**

Cuốn sách tuyển chọn hơn 50 bài viết, bài phát biểu và trả lời phỏng vấn tiêu biểu của đồng chí Nguyễn Tấn Dũng trong hai nhiệm kỳ đảm nhiệm cương vị Thủ tướng Chính phủ (2006-2016). Tác phẩm đã trình bày một cách có hệ thống những tư duy chiến lược và quyết sách trọng yếu của người đứng đầu Chính phủ, phản ánh tinh thần kiên định, quyết liệt trong việc thúc đẩy cải cách thể chế và nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Nội dung cuốn sách tập trung vào các vấn đề cốt lõi sau:

*Thứ nhất*, phân tích các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, trọng tâm là giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô và thúc đẩy tăng trưởng bền vững.

*Thứ hai*, nhấn mạnh vai trò của Chính phủ trong việc xây dựng hệ thống pháp luật, cải cách hành chính, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm.

*Thứ ba*, ghi lại dấu ấn của Việt Nam trong việc tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và nâng cao uy tín quốc gia.

*Thứ tư*, đề cập đến nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, gắn liền với việc xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Cuốn sách không chỉ có ý nghĩa tổng kết lịch sử mà còn là nguồn tư liệu quý báu để các nhà nghiên cứu, cán bộ, đảng viên và độc giả tìm hiểu sâu hơn về lộ trình hiện đại hóa đất nước trong kỷ nguyên mới ■

**NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG** giới thiệu